PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu

Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016.

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.[1]

---

[1] Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định hồ sơ thủ tục cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, Giấy phép kinh doanh phân phối sản phẩm rượu, Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu theo quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

2. Thông tư này không áp dụng đối với hoạt động bán rượu tiêu dùng tại chỗ (dịch vụ bán lẻ đồ uống tiêu dùng tại chỗ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu và các hoạt động khác có liên quan đến sản xuất, kinh doanh rượu trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. "Bản sao" quy định trong Thông tư này được thể hiện bằng một trong các hình thức phù hợp với từng cách thức sau đây:

a) Bản sao có chứng thực theo quy định (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện/công văn hành chính);

b) Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);

c) Bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử).

2. Giấy phép được cấp trong trường hợp cấp lại bao gồm: cấp lại do bị hỏng, cháy, mất; cấp lại sau khi hết thời hạn bị thu hồi, cấp lại do hết thời hạn của Giấy phép.

Điều 4. Quy chuẩn rượu

Sản phẩm rượu phải đáp ứng theo quy chuẩn Việt Nam hiện hành (QCVN 6-3: 2010/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 45/2010/TT-BYT ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Y tế và quy chuẩn sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế).

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực."

Chương II
SẢN XUẤT RƯỢU

Điều 5. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp lập 02 (hai) bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, 01 (một) bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 (một) bộ lưu tại doanh nghiệp. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này).

2. Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

3. Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất.

5. Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 6. Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công là thành viên thuộc làng nghề sản xuất rượu thủ công không phải xin cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Tổ chức, cá nhân đại diện làng nghề phải xin cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công cho làng nghề và chịu trách nhiệm về các điều kiện sản xuất rượu áp dụng chung cho các thành viên thuộc làng nghề.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh lập 02 (hai) bộ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, 01 (một) bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 (một) bộ lưu tại trụ sở tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu tại Phụ lục 10 kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

c) Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

d) Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

Điều 7. Sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại rượu

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại lập 02 (hai) bộ Hồ sơ, 01 (một) bộ gửi Ủy ban nhân dân xã, phường nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại rượu, 01 (một) bộ lưu tại trụ sở tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất sản xuất rượu thủ công.

Hồ sơ đề nghị đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại gồm:

a) Giấy đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại theo mẫu tại Phụ lục 16;

b) Bản sao Hợp đồng mua bán giữa tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký sản xuất rượu thủ công và doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại rượu.

2. Trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

a) Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất xem xét và cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do nếu trường hợp từ chối cấp phép;

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy xác nhận phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

3. Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại có thời hạn 05 năm.

Điều 8. Lập và lưu giữ Giấy phép sản xuất rượu, Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

1. Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp được làm thành 04 (bốn) bản: 02 (hai) bản lưu tại cơ quan cấp phép, 01 (một) bản gửi doanh nghiệp được cấp giấy phép, 01 (một) bản gửi Bộ Công Thương (đối với giấy phép do Sở Công Thương cấp theo Mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo Thông tư này) hoặc Sở Công Thương địa phương (đối với giấy phép do Bộ Công Thương cấp theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này).

2. Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh được làm thành 04 (bốn) bản: 02 (hai) bản lưu tại cơ quan cấp phép, 01 (một) bản gửi cơ sở được cấp giấy phép, 01 (một) bản gửi Sở Công Thương cấp trên quản lý địa bàn. Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục 13 kèm theo Thông tư này.

3. Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại được làm thành 04 (bốn) bản: 02 (hai) bản lưu tại cơ quan cấp phép, 01 (một) bản gửi cơ sở được cấp Giấy xác nhận, 01 (một) bản gửi Phòng Công Thương cấp trên quản lý địa bàn. Giấy xác nhận theo mẫu tại Phụ lục 19 kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Sản lượng sản xuất rượu

Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu không được sản xuất vượt quá sản lượng sản xuất và chủng loại sản phẩm rượu đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Chương III
KINH DOANH RƯỢU

Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh phân phối sản phẩm rượu

Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh phân phối sản phẩm rượu lập 02 (hai) bộ hồ sơ, 01 (một) bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh phân phối sản phẩm rượu gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh phân phối sản phẩm rượu theo Mẫu tại Phụ lục 27 kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

3. Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

4. Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm các nội dung:

a)[2] (Được bãi bỏ)

b)[3] Bản thuyết minh hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối.

---

[2] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016

[3] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016

5. Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm rượu trên địa bàn từ 06 tỉnh trở lên (tại địa bàn mỗi tỉnh phải có từ 03 doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu trở lên).

6. Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

7.[4] Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc bản sao giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

8. Hồ sơ về phương tiện vận chuyển, bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 03 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển.

9. Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 01 tỷ đồng).

10. Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu lập 02 (hai) bộ hồ sơ, 01 (một) bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 (một) bộ lưu tại doanh nghiệp. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo Mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

3. Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

---

[4] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016

4. Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

a)[5] (Được bãi bỏ)

b)[6] Bản thuyết minh hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn.

5. Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên).

6. Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

7.[7] Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc bản sao giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm

8. Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển.

9. Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 300 triệu đồng).

10. Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

---

[5] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016.

[6] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016.

[7] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu lập 02 (hai) bộ hồ sơ, 01 (một) bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 (một) bộ lưu tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 01 (một) Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu chỉ áp dụng cho 01 (một) cửa hàng kinh doanh.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu như sau:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu theo mẫu tại Phụ lục 31 kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

3. Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

4. Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

5.[8] Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc bản sao giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

6. Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 13. Lập và lưu giữ Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu

1. Đối với Giấy phép kinh doanh phân phối sản phẩm rượu:

a) Giấy phép kinh doanh phân phối sản phẩm rượu theo mẫu tại Phụ lục 28 kèm theo Thông tư này;

b) Giấy phép kinh doanh phân phối sản phẩm rượu được làm thành nhiều bản: 02 (hai) bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 (một) bản gửi doanh nghiệp được cấp giấy phép; 01 (một) bản gửi Cục Quản lý thị trường; gửi mỗi Sở Công Thương có tên trong Giấy phép (địa bàn kinh doanh) và nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính 01 (một) bản; gửi mỗi tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác có tên trong giấy phép (bán sản phẩm cho doanh nghiệp) 01 (một) bản.

2. Đối với Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu:

a) Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo mẫu tại Phụ lục 30 kèm theo Thông tư này;

---

[8] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016

b) Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu được làm thành nhiều bản: 02 (hai) bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 (một) bản gửi doanh nghiệp được cấp Giấy phép; 01 (một) bản gửi Bộ Công Thương; 01 (một) bản gửi Chi Cục Quản lý thị trường; gửi mỗi tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên trong giấy phép (bán sản phẩm cho doanh nghiệp) 01 (một) bản.

3. Đối với Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu:

a) Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu theo mẫu tại Phụ lục 32 kèm theo Thông tư này;

b) Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu được làm thành nhiều bản: 02 (hai) bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 (một) bản gửi thương nhân được cấp giấy phép; 01 (một) bản gửi Sở Công Thương; 01 (một) bản gửi Chi Cục Quản lý thị trường; gửi mỗi tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu khác có tên trong giấy phép (bán sản phẩm cho thương nhân) 01 (một) bản.

Chương IV
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU, GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH KINH DOANH, GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ BÁN CHO CÁC DOANH NGHIỆP CÓ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU ĐỂ CHẾ BIẾN LẠI, GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU

Điều 14. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, Giấy phép kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu

1. Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, Giấy phép kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu; tổ chức, cá nhân phải lập 02 (hai) bộ hồ sơ, 01 (một) bộ hồ sơ gửi về Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, thương nhân lưu 01 (một) bộ hồ sơ.

2. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (theo mẫu tại Phụ lục số 3, 11, 17, 33, kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, Giấy phép kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp;

c) Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

3. Trình tự, thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy phép

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, Giấy phép kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục số 6, 9, 15, 21, 35, 36, 37 kèm theo Thông tư này). Trường hợp từ chối cấp bổ sung, sửa đổi phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp bổ sung, sửa đổi giấy phép, giấy xác nhận có văn bản yêu cầu bổ sung.

Điều 15. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, Giấy phép kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu

1. Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực

Tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép (bao gồm Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu) hoặc Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

2. Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:

a) Tổ chức, cá nhân được cấp phép phải lập 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại, 01 (một) bộ gửi về cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, 01 (một) bộ thương nhân lưu. Hồ sơ đề nghị cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại (theo mẫu tại Phụ lục số 2, 12, 18, 34 kèm theo Thông tư này);

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, Giấy phép kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).

b) Cơ quan cấp giấy phép (hoặc Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại) căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của doanh nghiệp để cấp lại;

c) Thời hạn của giấy phép sẽ giữ nguyên như giấy phép cũ (đối với trường hợp cấp lại do hỏng, mất).

3. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy phép, giấy xác nhận

a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, Giấy phép kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu (Theo mẫu tại Phụ lục 5, 8, 14, 20, 38, 39, 40 kèm theo Thông tư này). Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp lại giấy phép, giấy xác nhận có văn bản yêu cầu bổ sung.

Chương V
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu phải gửi báo cáo thống kê sản lượng, chủng loại sản phẩm rượu sản xuất, kinh doanh (theo hệ thống phân phối, bán buôn) năm trước của đơn vị mình về cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép theo mẫu tại Phụ lục 22, 41, 42, 50 kèm theo Thông tư này; Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo Phòng Công Thương cấp trên danh sách các cơ sở sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu trên địa bàn theo mẫu tại Phụ lục 23 kèm theo Thông tư này.

2. Trước ngày 28 tháng 02 hàng năm, Phòng Công Thương có trách nhiệm báo cáo tình hình đầu tư, sản xuất, kinh doanh, cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, danh sách các cơ sở sản xuất rượu thủ công rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại trên địa bàn cho Sở Công Thương cấp trên trực tiếp theo mẫu tại Phụ lục 24a, 24b kèm theo Thông tư này.

3. Trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo tình hình đầu tư, sản xuất, cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, tình hình sản xuất rượu thủ công, tình hình kinh doanh sản phẩm rượu (bán lẻ và bán buôn) năm trước trên địa bàn cho Bộ Công Thương theo mẫu tại Phụ lục 25a, 25b, 43, 44 kèm theo Thông tư này.

4. Trước ngày 15 tháng 7 và ngày 15 tháng 01 hàng năm doanh nghiệp kinh doanh phân phối sản phẩm rượu có trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh 6 tháng và một năm theo mẫu tại Phụ lục 49 kèm theo Thông tư này.

5. Trước ngày 15 tháng 7 và ngày 15 tháng 01 hàng năm doanh nghiệp kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu có trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh 6 tháng và một năm theo mẫu tại Phụ lục 48 kèm theo Thông tư này.

6. Trước ngày 15 tháng 7 và ngày 15 tháng 01 hàng năm thương nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu có trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh 6 tháng và một năm theo mẫu tại Phụ lục 47 kèm theo Thông tư này.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Thị trường trong nước theo chức năng nhiệm vụ của mình chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát, thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt về chủ trương đầu tư sản xuất rượu, cấp Giấy phép sản xuất, Giấy phép kinh doanh phân phối sản phẩm rượu;

b) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra tổ chức, cá nhân thực hiện quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan về sản xuất, kinh doanh rượu.

2. Sở Công Thương các địa phương công bố quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu trên địa bàn; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát, thẩm định, cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, Giấy phép sản xuất rượu theo hướng dẫn của Thông tư này.

3. Phòng Công Thương cấp huyện tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định, cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

4. Ủy ban nhân dân Xã, phường tổ chức tiếp nhận Giấy đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.

5. Doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Thông tư này.

Điều 18. Hiệu lực thi hành[9]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2015.

2. Bãi bỏ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

3. Các Giấy phép sản xuất, kinh doanh sản phẩm rượu đã được cấp, đang còn hiệu lực được phép sử dụng cho đến hết thời hạn của giấy phép.

4. Thương nhân sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất, kinh doanh sản phẩm rượu được áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

5. Thu hồi Giấy phép trong các trường hợp sau:

a) Thương nhân đã được cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh sản phẩm rượu trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng không hoạt động trong thời gian 12 tháng liên tục;

b) Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, thương nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh sản phẩm rượu nhưng không hoạt động trong thời gian 12 tháng liên tục./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 03/VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

---

[9] "Điều 12 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016 quy định như sau:

"Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2016.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Công Thương để xem xét, hướng dẫn giải quyết./."